|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | |
| **Khoa Kinh tế - Du lịch** | | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** | | |
|  | |  | | |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | | **Ngành: Kế toán** | | **Mã số: 7340301** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **1. Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Tổ chức công tác kế toán** | **1.2. Tên tiếng Anh: Accounting Organizations** |
| **1.3. Mã học phần: KTTCKT.185** | **1.4. Số tín chỉ: 03** |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 30 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 15 tiết |
| - Tự học: | 90 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Phan Thị Quỳnh Trang |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Các giảng viên bộ môn Kế toán theo sự phân công |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Kế toán tài chính 1 |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần cung cấp các kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, giúp sinh viên có cái nhìn khái quát về toàn bộ công tác kế toán cần được tổ chức để công tác kế toán của một doanh nghiệp được tiến hành một cách trôi chảy. Việc tổ chức công tác kế toán sẽ bao gồm tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán, tổ chức hệ thống báo cáo kế toán. Học xong học phần này, bên cạnh kiến thức sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các phần hành, trau dồi đạo đức và thái độ tích cực trong công việc, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

- Có khả năng tổng hợp được khối kiến thức về tổ chức công tác kế toán.

- Có kiến thức chuyên sâu và biết vận dụng phù hợp các phương pháp tổ chức bộ máy, chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo cáo kế toán trong doanh nghiệp.

**2.2.2. Về kỹ năng**

- Có khả năng vận dụng được khối kiến thức tổ chức kế toán trong doanh nghiệp và trong các tình huống cụ thể.

- Có kỹ năng vận dụng các kiến thức và sử dụng thành thạo các phương pháp kế toán, kỹ năng lập chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán và ứng phó với những thay đổi trong chính sách, và chế độ liên quan đến công tác kế toán trong doanh nghiệp.

**2.2.3. Về thái độ**

- Tham dự giờ giảng đầy đủ, nghe giảng, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận theo nhóm có hiệu quả.

- Có ý thức tự học để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Tổ chức và thiết lập được tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với đặc thù đơn vị và các điều kiện để công tác kế toán diễn ra trôi chảy trong doanh nghiệp |
| CLO2 | Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, luân chuyển chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu phù hợp với từng doanh nghiệp |
| CLO3 | Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, sổ sách kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp |
| CLO4 | Tổ chức lập và báo cáo kế toán phù hợp với tình hình của từng doanh nghiệp |
| CLO5 | Hình thành thói quen và đạo đức nghề nghiệp, phối hợp với các phần hành kế toán và làm việc theo nhóm hiệu quả |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 | M | M | M,A | M | M | M | M | M |  |  |  |  |
| CLO 2 | M | M | M,A | M | M | M | M | M |  |  |  |  |
| CLO 3 | M | M | M,A | M | M | M | M | M |  |  |  |  |
| CLO 4 | M | M | M,A | M | M | M | M | M |  |  |  |  |
| CLO 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | M | M,A | R |
| Tổng hợp học phần | M | M | M,A | M,A | M | M | M | M | M | M | M,A | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% |  |  | X | CLO5 | *Đánh giá theo Rubric 1* |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | A2.1. Tuần 5: Chương 1 và chương 2 | 30% | X | CLO 1, CLO5 | *Đánh giá theo Rubric 3; kiểm tra viết theo thang điểm 10* |
| A2.2. Tuần 10: Chương 3 và chương 4 | 30% | X | CLO 2, CLO 3, CLO5 |
| A2.3. Tuần 15: Chương 5 và chương 6 | 40% | X | CLO3, CLO 4, CLO 5 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ: Viết |  | X | CLO 1, CLO 2, CLO3,  CLO 4, CLO5 | *Theo bài kiểm tra viết thang điểm 10* |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần:*** *Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.***6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (3 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 2 số)** | **Số tiết (LT, BT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên quan đến CĐR nào ở bảng 1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1: Khái quát về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp  1.1. Các khái niệm  1.2. Sự cần thiết, ý nghĩa và nguyên tắc tổ chức công tác kế toán | 2 LT  1 BT | * 1. Nhắc lại các khái niệm có liên quan   2. Nhận diện tầm quan trọng của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp | *CLO1, CLO2, CLO3*  *CLO4,*  *CLO5* | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1])  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi |  |
| 2 | Chương 1: Tiếp theo 1.3. Nguyên tắc tổ chức công tác kế toán  1.4. Nội dung tổ chức công tác kế toán | 2 LT  1 BT | 1.3.Tổng hợp các nguyên tắc tổ chức công tác kế toán  1.4. Hệ thống hóa các nội dung tổ chức công tác kế toán | CLO1  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 1) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 3 | Chương 2: Tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp  2.1. Khái quát chung về tổ chức bộ máy kế toán  2.2. Các mô hình tổ chức bộ máy kế toán | 2 LT  1 BT | 2.1. Khái quát hóa các vấn đề về tổ chức bộ máy kế toán  2.2. Thiết lập được các mô hình kế toán trong từng loại hình doanh nghiệp | CLO1  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 4 | Chương 2: tiếp theo  2.2. (tiếp theo)  2.3. Các phần hành kế toán trong doanh nghiệp | 2 LT  1 BT | 2.3. Xây dựng được các phần hành kế toán phù hợp với bộ máy kế toán | CLO1  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 5 | Chương 2: Tiếp theo  2.3. Tiếp theo  Chương 3: Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu  3.1. Chứng từ kế toán | 1 LT  1 BT  1 LT | 3.1. Đề xuất và chọn lựa được các chứng từ kế toán phù hợp để áp dụng trong từng đơn vị cụ thể | CLO2  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 2) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập | A2.1 |
| 6 | Chương 3: Tiếp theo  3.2. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và hạch toán ban đầu | 2 LT  1 BT | 3.2. Thiết lập được các chứng từ và cách hạch toán ban đầu để thu thập thông tin kế toán | CLO2  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 7 | Chương 3: Tiếp theo  3.2. Tiếp theo  3.3. Tổ chức lập và luân chuyển chứng từ kế toán trong doanh nghiệp | 2 LT  1 BT | 3.3. Lập kế hoạch luân chuyển chứng từ cho từng chứng từ đã được lập trong doanh nghiệp | CLO2  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 3) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 8 | Chương 3: Tiếp theo  3.3. (Tiếp theo)  Chương 4: Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán  4.1. Tài khoản và hệ thống tài khoản kế toán | 1 BT  2 LT | 4.1. Lựa chọn và áp dụng các tài khoản kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và quy mô doanh nghiệp nhất định | CLO2  CLO3  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 3,4) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 9 | Chương 4: Tiếp theo  4.2. Nguyên tắc và căn cứ tổ chức hệ thống tài khoản kế toán trong doanh nghiệp | 2 LT  1 BT | 4.2. Phân tích và lựa chọn được hệ thống tài khoản kế toán cần áp dụng | CLO3  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 4) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 10 | Chương 4: Tiếp theo  4.3. Nội dung tổ chức hệ thống tài khoản kế toán  Chương 5: Tổ chức hệ thống sổ kế toán  5.1. Sổ kế toán | 1 LT  1 BT  1LT | 4.3. Xây dựng được hệ thống tài khoản kế toán sử dụng cho từng doanh nghiệp nhất định  5.1. Khái quát hóa về sổ kế toán | CLO3  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 4, 5) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập | A2.2 |
| 11 | Chương 5: Tiếp theo  5.2. Tổ chức vận dụng các quy định pháp luật về sổ kế toán  5.3. Hình thức ghi sổ kế toán và sổ kế toán áp dụng | 2 LT  1 BT | 5.2. Áp dụng được các quy định có liên quan để xây dựng hệ thống sổ kế toán  5.3. Lựa chọn và xây dựng quy trình ghi sổ phù hợp | CLO3  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 5) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi |  |
| 12 | Chương 5: Tiếp theo  5.3. (tiếp theo)  5.4. Quy trình mở sổ, ghi sổ, sửa sổ và khóa sổ kế toán | 2 LT  1BT | 5.4. Nắm vững và vận dụng được các quy định để tổ chức lập, ghi sổ, sửa sổ và khóa sổ kế toán | CLO3  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 5) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 13 | Chương 5: Tiếp theo  5.4. (tiếp theo)  Chương 6: Tổ chức thực hiện hệ thống báo cáo kế toán và công tác kiểm tra kế toán  6.1. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán và yêu cầu của thông tin kế toán cần sử dụng | 1 BT  2 LT | 6.1. Khái quát hóa về yêu cầu thông tin cung cấp trong báo cáo tài chính | CLO4  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 5, 6) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 14 | Chương 6: Tiếp theo  6.2. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán ở đơn vị  6.3. Tổ chức lập và công khai báo cáo tài chính | 2 LT  1 BT | 6.2. Tổng hợp và thiết kế hệ thống báo kế toán trong doanh nghiệp  6.3. Xây dựng được báo cáo tài chính đúng quy định | CLO4  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 6) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập |  |
| 15 | Chương 6: Tiếp theo  6.3. (Tiếp theo)  6.4. Tổ chức công tác kiểm tra kế toán | 2 LT  1 BT | 6.4. Thiết kế quy trình kiểm tra kế toán phù hợp với đặc thù doanh nghiệp | CLO4  CLO5 | Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, tình huống, thảo luận, GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung (Chương 6) (tài liệu [1]) có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [6].  - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập | A2.3 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  | PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5 |  |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Trương Thùy Vân | 2021 | *Bài giảng Tổ chức công tác kế toán* | Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình. |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Bộ Tài chính | 2014 | *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014* | Bộ tài chính |
| 3 | Quốc Hội | 2015 | *Luật kế toán – Bộ luật số 88/2015/QH13* | Quốc Hội |
| 4 | Đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh | 2012 | *Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp* | NXB Phương Nam |
| 5 | Võ Văn Nhị | 2010 | *Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán* | NXB Tài chính |
| 6 | TS. Trương Thùy Vân | 2021 | *Nghiên cứu mối liên hệ giữa kế toán và thuế ở Việt Nam* | NXB Đại học Huế |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chínhphục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | **Giảng đường A** | *Projector, máy tính cá nhân* | *1* | *Chương 1* |
| *2* | **Giảng đường A** | *Projector, máy tính cá nhân* | *1* | *Chương 2* |
| *3* | **Giảng đường A** | *Projector, máy tính cá nhân* | *1* | *Chương 3* |
| *4* | **Giảng đường A** | *Projector, máy tính cá nhân* | *1* | *Chương 4* |
| *5* | **Giảng đường A** | *Projector, máy tính cá nhân* | *1* | *Chương 5* |
| *6* | **Giảng đường A** | *Projector, máy tính cá nhân* | *1* | *Chương 6* |

**9. Rubric đánh giá**

**Đánh giá chuyên cần (Attendace Check): Rubric 1**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
|
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
|
|
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (>=90 %). | **50%** |
|
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | **50%** |
|
|
|
|

**Đánh giá bài tập (Work Assigment): Rubric 3**

**Rubric 3: Bài tập (Work Assigment)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao | Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định. | Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định. | **20%** |
|
|
|
|
| Trình bày  bài tập | Kém | Còn rất nhiều lỗi | Còn nhiều lỗi | Tương đối tốt | Rất tốt | **30%** |
| Nội dung bài  tập | Không có bài tập | Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý. | **50%** |

**Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam)**: Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày ....... tháng ........ năm 2021*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trưởng khoa**  TS. Trần Tự Lực | **Trưởng bộ môn**  TS. Trương Thùy Vân | **Người biên soạn**  Trương Thùy Vân | |
|  |

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**BỘ MÔN KẾ TOÁN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần**:** TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN (ACCOUNTING ORGANIZATIONS)

Mã học phần: KTTCKT.185

Số tín chỉ: 03 Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán Hệ chính quy

**1. Thông tin hoạt động nghiệm thu**:

Thời gian nghiệm thu: phút ngày tháng năm 20

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS. Trần Tự Lực Chủ tịch Hội đồng

2. TS. Trương Thùy Vân Thư ký

3. ThS. Phan Thị Thu Hà Ủy viên – phản biện 1

4. ThS. Nguyễn Thị Diệu Thanh Ủy viên – Phản biện 2

5. ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga Ủy viên

**2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu**:

- Phản biện 1: ThS. Phan Thị Thu Hà đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)

- Phản biện 2: ThS. Nguyễn Thị Diệu Thanh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)

- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Tổ chức công tác kế toán cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

**3.** **Kết luận của** **Hội đồng:**

**Về hình thức:**

-Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu, câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả, tuy nhiên vẫn còn lỗi định dạng.

- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.

**Về nội dung**:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Kế toán.

- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liện hệ thực tế cho sinh viên. Chương trình đảm bảo có thể cung cấp cho sinh viên kiến thức hệ thống về việc tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, có thể nhận diện công cụ kế toán và bước đầu thực hành một số phần hành kế toán cơ bản. Điều này là rất cần thiết cho sinh viên năm cuối.

- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

- Hình thức thi viết 90 phút là phù hợp.

- Tuy nhiên cần chỉnh sửa một số lỗi, cụ thể:

+ Lỗi hình thức: Dòng 20 trang 1, dòng 7 trang 2, đoạn 2 trang 4.

+ Nội dung: mục 12 bổ sung ma trận đánh giá

+ Hình thức đánh giá và nội dung đánh giá cần điều chỉnh lại phù hợp nội dung các phần giảng dạy.

+ Phân bố số tiết giữa chương 1 và chương 4 cần xem xét lại cho phù hợp.

**Kết luận:** Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 20*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THƯ KÝ

**Trần Tự Lực Trương Thùy Vân**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Phan Thị Thu Hà

- Nguyễn Thị Diệu Thanh

- Nguyễn Thị Thanh Nga

|  |  |
| --- | --- |
| KHOA KINH TẾ - DU LỊCH  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần**:** TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN (ACCOUNTING ORGANIZATIONS)

Mã học phần: KTTCKT.185

Số tín chỉ: 03 Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán Hệ chính quy

**Nội dung nhận xét:**

***\* Về hình thức:***

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu nhưng một số chỗ chưa đúng mẫu quy định (Dòng 20 trang 1, dòng 7 trang 2, đoạn 2 trang 4)

***\* Về nội dung:***

- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liện hệ thực tế cho sinh viên. Chương trình đảm bảo có thể cung cấp cho sinh viên kiến thức hệ thống về việc tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, có thể nhận diện công cụ kế toán và bước đầu thực hành một số phần hành kế toán cơ bản. Điều này là rất cần thiết cho sinh viên năm cuối. Tuy nhiên cần xem lại phân bố số tiết của các nội dung trong chương trình.

- Chương trình có lượng kiến thức cơ bản, và rèn luyện các kỹ năng đã đáp ứng yêu cầu đào tạo của người học, phù hợp với trình độ đào tạo.

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra phù hợp,

- Đã bổ sung và cập nhập những thay đổi mới của Bộ Tài chính, tuy nhiên cần rà soát lại đảm bảo không thiếu sót theo những quy định mới nhất năm 2021.

Cần chỉnh sửa: Bổ sung ma trận giữa CLO và PLO.

**Kết luận chung:** Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 20*

NGƯỜI NHẬN XÉT

**Phan Thị Thu Hà**

|  |  |
| --- | --- |
| KHOA KINH TẾ - DU LỊCH  **BỘ MÔN KẾ TOÁN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần**:** TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN (ACCOUNTING ORGANIZATIONS)

Mã học phần: KTTCKT.185

Số tín chỉ: 03 Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học ngành Kế toán Hệ chính quy

**Nội dung nhận xét:**

***\* Về hình thức:***

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, phân chia nội dung và các mục phù hợp, logic, tuy nhiên một số chỗ chưa đúng mẫu quy định và còn lỗi kỹ thuật như căn biên, giãn dòng.

***\* Về nội dung:***

- Về mục tiêu học phần Tổ chức công tác kế toán đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo đại học. Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Các kiến thức cơ bản, kỹ năng mà chương trình học hướng đến đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo và đối tượng học.

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp, thời gian thi phù hợp.

- Đã bổ sung và cập nhập những thay đổi mới của Bộ Tài chính.

- Tuy nhiên, chương trình cần xem xét một số vấn đề sau:

+ Lỗi hình thức: trang 1, trang 2, trang 4.

+ Nội dung: bảng 3, 4 cần chỉnh sửa lại theo quy định.

+ Phân bố số tiết giữa chương 1 và chương 4 cần xem xét lại cho phù hợp.

**Kết luận chung:** Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 20*

NGƯỜI NHẬN XÉT

**Nguyễn Thị Diệu Thanh**